

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 3 - 2025

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Ngọc Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Xuân Thường,

Ông Võ Duy Bảo.

- Thư ký phiên tòa: bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 433/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 21/09/1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An; địa chỉ hiện nay: số I, ngõ B, đường W, quận Đ, thành phố C, Đài Loan; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quang N, sinh ngày 09/02/1984; địa chỉ: xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt (có chứng thực của Văn phòng K tại Đ) của nguyên đơn - chị Phạm Thị Hồng T trình bày: chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Quang N kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký

kết hôn ngày 13/03/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm. Năm 2022, do cuộc sống khó khăn nên chị T sang Đài Loan sinh sống và làm việc. Do không chung sống nên mâu thuẫn ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn không có cách nào giải quyết. Vợ chồng ly thân từ khi chị T đi Đài Loan năm 2022 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị Hồng T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang N.

Về con chung: chị T, anh N có 01 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 02/02/2018; hiện cháu đang sống cùng anh Nguyễn Quang N. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị T đang sống tại Đài Loan, không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án trên vắng mặt chị T; chị uỷ quyền cho anh Bùi Văn N1, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và chị Phạm Thị Quỳnh A, sinh năm 2001, địa chỉ: 3 T, V, thành phố N, tỉnh Nam Định, thay mặt chị nhận các văn bản tố tụng do Tòa án gửi và nộp các văn bản, tài liệu cho Tòa án.

Đối với bị đơn - anh Nguyễn Quang N: quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Nguyễn Quang N vắng mặt. Anh N đã trực tiếp nhận Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến làm việc tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào của anh N thể hiện ý kiến liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Toà án đã tiến hành xác minh qua mẹ anh N là bà Mai Thị T1, sinh năm 1961; địa chỉ: xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Bà T1 cho biết: anh N và con trai là cháu V đang ở cùng nhà với gia đình bà. Chị T vẫn gửi tiền về cho gia đình để nuôi cháu V, trung bình khoảng 1.000.000 đồng/ tháng. Bà có mong muốn Tòa án giao cháu V cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để cháu được ổn định cuộc sống và học tập.

Cháu Nguyễn Quang V cho biết cháu đang học lớp 1C, trường tiểu học xã Y. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không viết bản tự khai, không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án là không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Phiên tòa được mở lần thứ hai, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Quang N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày /03/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Theo chị T thì từ năm 2022, do chị T sang Đài Loan sinh sống và làm việc nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thường xuyên và trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ khi chị T đi Đài Loan năm 2022 đến nay. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Quang N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Quang N. Đề nghị giao 01 con chung là Nguyễn Quang V cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của chị T: chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung: miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Vụ án về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa nguyên đơn - chị Phạm Thị Hồng T và bị đơn - anh Nguyễn Quang N; anh N có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nguyên đơn hiện đang sinh sống tại Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quang N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt; đến nay Tòa án vẫn

chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh N liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228, vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Phạm Thị Hồng T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Quang N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/03/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hợp pháp. Theo chị T thì năm 2022, do cuộc sống khó khăn nên chị T sang Đài Loan sinh sống và làm việc. Do không chung sống cùng nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn, không có cách nào giải quyết. Vợ chồng ly thân từ khi chị T đi Đài Loan năm 2022 đến nay. Anh Nguyễn Quang N tuy biết việc chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị T và anh N nhưng không có ý kiến gì. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Quang N đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Quang N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: chị T và anh N có 01 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 02/02/2018; hiện cháu đang sống cùng anh N. Ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng Thành. Cháu V cũng có nguyện vọng được ở cùng bố. Tuy anh N không có ý kiến gì nhưng hiện nay chị T đang ở nước ngoài; anh N và cháu V đang sinh sống tại xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và học tập, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, cần giao cháu Nguyễn Quang V cho anh Nguyễn Quang N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: mặc dù anh N không có ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị T; buộc chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Quang V đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 97, Điều 102, khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Hồng T được ly hôn anh Phạm Quang N2.

2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 02/02/2018 cho anh Nguyễn Quang N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Phạm Thị Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, tính từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Quang V đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Phạm Thị Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: miễn xét.

4. Về án phí: chị Phạm Thị Hồng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp (chị Nguyễn Thị H nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013117 ngày 10 tháng 10 năm 2024.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Yên Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Tiếp